

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/DS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Long – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 376/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 19/3/1979

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số I đường L, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2024) (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Bùi Xuân V, sinh ngày 05/8/1990

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2.2. Bà Phan Thị Cẩm V1, sinh ngày 16/7/2000

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ do ông Nguyễn Văn H đại diện trình bày:

Ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 chung sống với nhau như vợ chồng và đã có con chung, còn ông V và bà V1 có phải là vợ chồng hay không thì bà Đ không biết. Bà Nguyễn Thị Đ không có quan hệ bà con, họ hàng với ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1; do bà Đ làm nghề mua bán xoài tại thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang, còn ông V và bà V1 là người mua xoài về bán lại nên bà Đ có giới thiệu cho ông V, bà V1 mua xoài trên địa bàn huyện A nên mới quen biết ông V và bà V1. Thời gian quen biết ông V, bà V1 khoảng tháng 8/2023.

Từ tháng 8/2023, bà Đ có cho ông V, bà V1 vay tiền nhiều lần để bổ sung vốn mua xoài, trong quá trình vay thì ông V, bà V1 cũng có trả nợ cho bà Đ theo thỏa thuận. Đến ngày 14/01/2024, bà Đ cùng ông V, bà V1 mới chốt lại số nợ thì xác định ông V, bà V1 còn nợ lại bà Đ số tiền 255.000.000 đồng và các bên có lập “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024”; bà V1, ông V đều có ký tên trong “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024”. Nội dung “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024” thể hiện ông V, bà V1 còn nợ lại bà Đ số tiền 255.000.000 đồng, thời hạn thanh toán nợ là cuối tháng 4/2024; nội dung “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024” không thể hiện lãi suất là bao nhiêu nhưng thực tế thì các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không thỏa thuận lãi suất cụ thể nên bà Đ cũng không xác định được lãi suất là bao nhiêu.

Từ ngày 14/01/2024 đến cuối tháng 4/2024 (ngày thì không nhớ cụ thể), ông V và bà V1 có trả cho bà Đ số tiền 35.000.000 đồng tiền vốn gốc; ông V và bà V1 không có trả lãi. Sau tháng 4/2024 thì ông V, bà V1 không tiếp tục trả nợ cho bà Đ theo thỏa thuận, bà Đ có liên hệ với ông V, bà V1 để yêu cầu trả nợ nhưng ông V, bà V1 không thực hiện trả nợ cho bà Đ.

Nay bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024.

Bị đơn ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ do ông Nguyễn Văn H đại diện trình bày: Bà Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Yêu cầu ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ. Buộc ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024, ông Bùi Xuân V có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang và bà Phan Thị Cẩm V1 có nơi cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, căn cứ Biên bản xác minh ngày 19/7/2024 ông Bùi Xuân V có đăng ký thường trú và hiện nay còn cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; bà Phan Thị Cẩm V1 có đăng ký thường trú và cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang nhưng hiện nay thường vắng mặt tại địa phương, khi đi không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định được bà Phan Thị Cẩm V1 đi đâu và thời gian bà Phan Thị Cẩm V1 trở về địa phương. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú; khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự; Điều 5 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của ông Bùi Xuân V tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang và nơi cư trú của bà Phan Thị Cẩm V1 tại ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền đã vay 220.000.000 đồng là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản. Đồng thời, ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 (bị đơn) có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, tại phiên tòa, ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng

dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền vay 220.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Đ cho rằng, từ tháng 8/2023, bà Nguyễn Thị Đ có cho ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 vay tiền nhiều lần, đến ngày 14/01/2024, bà Nguyễn Thị Đ cùng ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 mới chốt lại số nợ thì xác định ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 còn nợ lại bà Nguyễn Thị Đ số tiền 255.000.000 đồng và các bên có lập “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024”, theo “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024”, hai bên xác định thời hạn thanh toán nợ vào cuối tháng 4/2024, không có thỏa thuận lãi suất. Đến cuối tháng 4/2024 (ngày thì không nhớ cụ thể), ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 35.000.000 đồng tiền vốn gốc, sau đó, ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 không tiếp tục trả nợ cho bà Nguyễn Thị Đ theo thỏa thuận. Do đó, bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 220.000.000 đồng.

Ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có đủ căn cứ xác định giữa bà Nguyễn Thị Đ với ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có xác lập hợp đồng vay tài sản theo “Biên nhận mượn tiền ngày 14/01/2024” với số tiền vay là 255.000.000 đồng; sau khi vay, ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà các bên đã thỏa thuận, chỉ trả được vốn gốc cho bà Nguyễn Thị Đ với số tiền 35.000.000 đồng và còn nợ lại bà Nguyễn Thị Đ số tiền vốn gốc là 220.000.000 đồng.

Xét thấy, việc xác lập giao dịch dân sự giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã giao kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 không thực hiện trả nợ như đã cam kết, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ về việc buộc ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 220.000.000 đồng là có sở sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi phát sinh: Do bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Do ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 220.000.000 đồng phải trả cho bà Nguyễn Thị Đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Xuân V và bà Phan Thị Cẩm V1 phải chịu 11.000.000 (mười một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ được nhận lại số tiền 5.500.000 (năm triệu, năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số 0015554 ngày 31/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang